

Phụ lục IV
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT (NHÓM 2) KHAI THÁC THEO PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2024/NĐ-CP
(Ban hành kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
109	Nhóm 2: Xử lý theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP		577.022,81	35.791,94	1.219.377.377.777	1.165.329.937.134	54.047.440.643	1.112.001.366.036							
1	29	PHƯỜNG LONG XUYỀN (29 CS)													
1	1	Trụ sở Văn phòng Sở Tư pháp (cũ)	05 Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên, An Giang	384,00	644,90	11.802.140.029	11.059.200.000	742.940.029	DTXD 272,8 m ² ; 03 tầng; DTS 644,9 m ²	Công trình nhà số 05 Lê Hồng Phong được xây dựng từ năm 1984 đến nay, thời gian sử dụng khoảng 36 năm và được cải tạo năm 2017, nhưng hiện trạng đã xuống cấp một số cấu kiện bê tông cốt thép, mức độ hư hỏng được đánh giá là nguy hiểm. Các bộ phận cửa, sơn tường, gạch ốp lát, nhà vệ sinh có hiện tượng hư hỏng cục bộ, không đảm bảo yêu cầu sử dụng.	Giấy chứng nhận QSDĐ số AI268879	ODT	ODT	Đất ở	
2	2	Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, Mỹ Long	16.266,30		419.869.500.000	419.869.500.000	0	Đất trống	Đất trống	Bản trích lục bản trích đo địa chính tỷ lệ 1012-2025 ngày 7/11/2025	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
3	3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, Mỹ Long	0,00		1	1	0	Đất trống	Đất trống					
4	4	Cơ sở nhà đất Trụ sở Công an cũ	Số 01 Nguyễn Huệ, phường Long Xuyên	10.591,40	12.306,70	590.789.900.000	571.935.600.000	18.854.300.000	574.936.139.940	- Khoi nhà Hậu can 390,5m ² ; 02 tầng; DTS 781 m ² - Đội tài chính - Nhà khách Vip 169,8m ² ; 02 tầng; DTS 339,6 m ² - Đội bảo vệ mục tiêu 88,3 m ² ; 02 tầng; DTS 176,6 m ² - Phòng Hồ sơ 387,1 m ² ; 03 tầng; DTS 1.161,3 m ² - Khoi An ninh 572,5 m ² ; 04 tầng; DTS 2.289,8 m ² - Nhà làm việc phòng Cảnh sát giao thông đường bộ 387 m ² ; 03 tầng; DTS 1.161 m ² - Nhà làm việc - Kho hồ sơ phòng Cảnh sát giao thông đường bộ 216,0 m ² - Bếp ăn tập thể phòng Cảnh sát giao thông đường bộ 112,5 m ² - Khoi chỉ huy 677,5 m ² ; 04 tầng; DTS 2.710 m ² - Khoi nhà Hội trường, Thư viện, Bếp ăn 539,3 m ² ; 04 tầng; DTS 2.157,0 m ² - Trung tâm kiểm soát xe giao thông 230 m ² - Nhà xe (Nhà xe ô tô) 83,9m ² - Nhà xe (Ban Giám đốc) 122 m ²	Cơ sở nhà, đất này gồm 14 khối nhà, trong đó có khối nhà Kho hồ sơ 3 tầng có một phần tường bị đập phá do đơn vị sử dụng thông lối đi để vận chuyển hồ sơ tài liệu. Không còn tài sản ngoài công trình, hệ thống điện nước đã cắt.	Giấy chứng nhận QSDĐ số AD488316 ngày 31/10/2006, Hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 31/10/2006	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
5	5	Trụ sở Đội thuế phường Mỹ Quýع Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Đường Hồ Nguyễn Trùng, khóm Mỹ Quới, phường Long Xuyên.	72,00	45,90	629.074.501	576.000.000	53.074.501	576.000.000	DTXD 45,9 m ² ; 01 tầng	Cơ sở còn tài sản của báo Nhân Dân đang tạm sử dụng, thông nhất giao chìa khóa sau khi báo Nhân dân di dời tài sản.	Giấy chứng nhận QSDĐ số AM890640 hồ sơ kỹ thuật khu đất 3/9/2008	ODT	ODT	Đất ở
6	6	Hội Chữ thập đỏ & Hội Đông y TPLX	Số 124 Lê Minh Ngươn, Mỹ Long	109,70	536,60	2	1	1	2		Cơ sở nhà, đất xuống cấp, tuy nhiên cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước.	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
7	7	Cơ sở nhà, đất số 68 Nguyễn Trãi phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 68 Nguyễn Trãi phường Long Xuyên	127,90	733,00	10.507.858.600	9.945.504.000	562.354.600	9.945.504.000	DTXD 127,9 m ² ; 04 tầng; DTS 733 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Có đất và căn nhà trệt của 01 hộ dân nằm phía dưới toà nhà thuộc sở hữu nhà nước. Đây là thực tế nguyên trạng đã có từ trước đến nay và đã qua nhiều đơn vị quản lý, sử dụng	Không có	ODT	ODT	Đất ở
8	8	Cơ sở nhà, đất số 35 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 35 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	89,00	274,56	6.070.448.001	5.767.200.000	303.248.001	5.767.200.000	01 ngôi nhà 02 tầng	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Giấy chứng nhận QSDĐ số 036/011	ODT	ODT	Đất ở
9	9	Chi cục Thủy sản (cũ)	Số 62 Phạm Hồng Thái, phường Long Xuyên	89,50	369,33	1.636.354.600	1.074.000.000	562.354.600	1.074.000.000	Nhà làm việc: DTXD 85,02 m ² ; DTS 369,33 m ² (04 tầng)	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Giấy chứng nhận QSDĐ số CT07997/Giấy chứng nhận Quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số T16064/016	ODT	ODT	Đất ở
10	10	Trung tâm Văn hóa tổng hợp (cơ sở 2: Quảng cáo)	Số 40 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	94,80	189,60	5.354.764.214	5.119.200.000	235.564.214	5.119.200.000	DTXD 94,8 m ² ; 02 tầng; DTS 189,6 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Giấy chứng nhận QSDĐ số CT18222	ODT	ODT	Đất ở
11	11	Đoàn Ca múa nhạc Tổng hợp (cơ sở 2: Nhà làm việc)	Số 4 Đoàn Văn Phối, phường Long Xuyên	64,00	138,75	1.231.380.000	1.198.080.000	33.300.000	1.198.080.000	DTXD 64 m ² ; 02 tầng; DTS 138,75 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng		ODT	ODT	Đất ở
12	12	Văn phòng Ban Điều hành Chương trình hợp tác giữa An Giang và Thụy Điển	Số 42 Phan Đình Phùng, phường Long Xuyên	74,90	355,10	2.810.452.000	2.022.300.000	788.152.000	2.022.300.000	DTXD 74,9 m ² ; 05 tầng; DTS 355,1 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Không có	ODT	ODT	Đất ở
13	13	Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	72,00	144,00	5.659.824.000	5.616.000.000	43.824.000	5.616.000.000	Nhà làm việc: DTXD 72 m ² ; DTS 144 m ² (02 tầng)	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, thông nhất giao chìa khóa cùng 1 lúc với trụ sở 06 Nguyễn Du	Giấy chứng nhận QSDĐ số A0140157, hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 21/1/2009, Giấy chứng nhận Quyền quản lý sử dụng nhà, đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số T16.H01.005	ODT	ODT	Đất ở
14	14	Trạm Trồng trọt và BVTN Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	73,40	146,80	5.831.296.000	5.725.200.000	106.096.000	5.725.200.000	Nhà làm việc DTXD 73,4 m ² ; DTS 146,8 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng, thông nhất giao chìa khóa cùng 1 lúc với trụ sở trạm ở An Phú	Giấy chứng nhận QSDĐ số A0140156, hồ sơ kỹ thuật khu đất 21/1/2009	ODT	ODT	Đất ở
15	15	Trung tâm GDTX An Giang	Số 19 Lương Văn Cù, phường Long Xuyên	79,90	255,40	1.360.289.453	1.195.500.000	164.789.453	1.195.500.000	DTXD 79,8 m ² ; 03 tầng; DTS 255,4 m ²	cơ sở xuống cấp hư hỏng nặng, vẫn còn điện, nước	Giấy chứng nhận QSDĐ số AP137401, hồ sơ kỹ thuật khu đất 3/6/2009	ODT	ODT	Đất ở

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
16	16	Trụ sở làm việc Hiệp Hội Nghề Nuôi và Chế Biến Thủy Sản	số 108 Lê Minh Ngươn phường Long Xuyên	104,00	240,11	2.551.638.000	1.758.400.000	793.238.000	2.392.990.400	DTXD 104 m ² ; 03 tầng; DTS 240,11 m ²	Không có tài sản ngoài công trình, hệ thống điện, nước vẫn còn nhưng đã cắt, không có quạt, máy lạnh; công trình xuống cấp, hư hỏng nặng (sàn tầng 1 bằng gỗ, phía giáp mỗi với khu nhà phía sau bị mục và đổ gach; phía trên tầng 1 bị sập mái hoàn toàn khu vực phía trước do kèo và đoàn tay bị mục nát), đóng cửa lâu ngày không sử dụng. Cơ sở nhà, đất này muốn sử dụng phải đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn	Giấy chứng nhận QSDĐ số CT10917	ODT	ODT	Đất ở
17	17	Phòng Lao động Thương binh & xã hội	Số 33 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long	68,90	231,37	3.443.906.000	3.219.840.000	224.066.000	3.219.840.000		Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Tình trạng lúc nhận bàn giao sập ngập nước.	Không có	ODT	ODT	Đất ở
18	18	Phòng Y tế và Trung tâm Dân số gia đình & Trẻ em	Số 1331 Trần Hưng Đạo, tổ 4, khóm 1, phường Mỹ Long	102,90	211,10	4.941.280.000	4.445.280.000	496.000.000	4.503.280.000		Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh. Công trình còn sử dụng được	Không có	ODT	ODT	Đất ở
19	19	Nhà đất công (Công ty Kiểm Nghiã)	Số 89 Lê Minh Ngươn, Mỹ Long	67,10	375,20	1.163.212.000	966.240.000	196.972.000	966.240.000		Cơ sở nhà, đất xuống cấp. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
20	20	Hội Đồng y phường Mỹ Long	Đường Kim Đồng (đoạn Lý Thái Tô - Nguyễn Bình Khiêm), khóm Phó Quế, phường Mỹ Long	126,80	80,50	2.036.496.000	1.879.176.000	157.320.000	1.879.176.000		Cơ sở nhà, đất xuống cấp, tuy nhiên cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước. Bên trong có tài sản do đơn vị khác đang để nhờ	Không có	ODT	ODT	Đất ở
21	21	Nhà hàng Sông Tiền, Sông Hậu	Đường Lê Thị Nhiên, Mỹ Long	417,90	418,00	10.384.820.000	10.029.600.000	355.220.000	10.029.600.000		Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh. Công trình còn sử dụng được	Quyết định giao đất số 1306/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh An Giang về việc giao đất cho UBND phường Mỹ Bình. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 12/8/2010	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở
22	22	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Long	Số 01 Trần Nguyễn Hân, Mỹ Long	155,00	337,00	6.031.660.000	5.356.260.000	675.400.000	5.464.324.000		Công trình còn tài sản, hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng đã cắt. Công trình còn sử dụng tốt	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
23	23	Ban Bảo vệ dân phố, Đài Truyền thanh, Đội Thuế	Góc đường Tôn Đức Thắng-Ngõ Quyền, Mỹ Bình(Tổ 4, thửa 48)	124,20	224,30	3.648.495.000	2.388.000.000	1.260.495.000	3.081.272.250		Công trình không còn tài sản, Không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh. Công trình xuống cấp phần trần la phòng đã bị sập	Quyết định giao đất số 1259/QĐ-UBND ngày 17/6/2009	ODT	ODT	Đất ở
24	24	Văn phòng khóm Đồng Thành cũ	Đường Ung Văn Khiêm, Đồng Xuyên	110,10	162,42	2.162.528.000	1.902.528.000	260.000.000	1.902.528.000		Công trình còn tài sản, hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng đã cắt. Công trình còn sử dụng được	Không có	ODT	ODT	Đất ở
25	25	Trụ sở Hội Đồng y phường (mới)	Đường Trịnh Đình Thước, khóm Đồng Thành	64,00	97,44	1.075.784.000	460.008.000	615.776.000	911.494.960		Hiện trạng công trình còn sử dụng được.	Không có	ODT	ODT	Đất ở
26	26	Trụ sở Hội Đồng y phường (cũ)	Đường Phan Tôn, khóm Đồng Thành, Đồng Xuyên	65,68	83,68	565.200.000	489.888.000	75.312.000	489.888.000		Hiện trạng công trình còn sử dụng được. Dùng làm nơi để hòm nên đề nghị Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên di chuyển đi nơi khác trong thời gian khaogr 30 ngày.	Không có	ODT	ODT	Đất ở
27	27	Trung tâm Y tế dự phòng (Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm)	Số 1/7B Lê Lợi, phường Long Xuyên	50,90	96,52	1.091.435.000	916.200.000	175.235.000	916.200.000	Diện tích sàn xây dựng 48,26 m ² - Diện tích sàn sử dụng 96,52 m ² (TT Pháp y đang tạm sử dụng)	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng	ODT	ODT	Đất ở	
28	28	Trung tâm Y tế dự phòng (Phòng khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cũ)	Số 11 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên	89,30	132,30	2.224.069.000	2.143.200.000	80.869.000	2.143.200.000	Diện tích sàn xây dựng 66,14 m ² - Diện tích sàn sử dụng 132,3 m ² .(TT Pháp y đang tạm sử dụng)	Không còn tài sản ngoài công trình, công trình xuống cấp, hư hỏng	ODT	ODT	Đất ở	

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất OHT sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
42	1	Trung tâm Dân số-KHHGD huyện An Phú	Áp An Hưng, xã An Phú	271,40	171,00	884.937.000	310.500.000	574.437.000	310.500.000	Trung tâm Dân số DTXD 171 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Giấy chứng nhận QSDĐ số BR538324	ODT	ODT	Đất ở
10	1	XÃ VINH HẬU (01 CS)													
43	1	Trường Tiểu học A Vinh Trường (điểm lẻ)	Thửa số 76, tờ 46, Áp Vinh Nghĩa, xã Vinh Trường, huyện An Phú, An Giang	245,80	107,00	129.492.000	44.244.000	85.248.000	44.244.000		Hiện trạng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng công trình, không còn hệ thống điện nước, Có trụ đá, hàng rào bị sập	GCNQSDĐ T00095dL ngày 01/9/2009 ;GCNQQLSDN số 74 ngày 27/5/2009	ODT	ODT	Đất ở
11	1	PHƯỜNG TÂN CHÂU (01 CS)													
44	1	Văn phòng khóm Long Thạnh 3	khóm Long Thạnh 3, phường Long Sơn	610,00	69,70	417.460.000	295.800.000	121.660.000	295.800.000	Trụ sở làm việc: 48,0 m ²	Hiện trạng cơ sở xuống cấp nghiêm trọng không thể sử dụng được bỏ trống lâu năm đầy leo, cây cối um tùm, công trình bị thấm nước, không còn hệ thống điện nước)	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
12	3	PHƯỜNG LONG PHÚ (03 CS)													
45	1	Đất trường mẫu giáo Long Phú (cũ)	Tỉnh lộ 953, khóm Long An A, phường Long Phú	299,00	0,00	448.500.000	448.500.000	0	448.500.000		Hiện trạng đất trống ko còn ts trên đất, dân đang tạm sử làm chướng gà, đề xuất làm hàng rào	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
46	2	Đất Trường TH "A" (cũ): Phòng Tài chính - Kế hoạch TX. Tân Châu quản lý.	khóm Long Thị B, phường Long Hưng	3.433,00	0,00	11.309.700.000	11.309.700.000	0	11.309.700.000		đất trống cần làm hàng rào	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
47	3	Trụ sở làm việc Trung tâm Văn hóa thông tin	Số 9, Nguyễn Công Nhân, khóm Long Thị C, phường Long Hưng	1.784,20	0,00	7.136.800.000	7.136.800.000	0	7.136.800.000		đất trống cần làm hàng rào	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
13	5	XÃ PHÚ TÂN (05 CS)													
48	1	Ban Chi huy quản sự	Áp Trung 3, TT Phú Mỹ	263,00	150,00						Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh. Không có tài sản ngoài công trình và còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng)	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
49	2	Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)	ấp Trung Thanh, thị trấn Phú Mỹ	226,50	281,00						Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
50	3	Sân bóng đá	ấp Thương 2, TT Phú Mỹ	7.402,00	0,00						Hiện trạng đất trống có hàng rào bao quanh	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
51	4	Văn phòng ấp Hậu Giang 1 (cũ)	ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	277,70	128,00						Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở
52	5	Trường MG Phú Hưng (điểm KDC)	Áp Hưng Tân, xã Phú Hưng	568,90	228,00						Hiện trạng cơ sở nhà, đất có có hàng rào sắt bao xung quanh. Không có tài sản ngoài công trình và không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng)	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
14	6	XÃ PHÚ LÂM (06 CS)													
53	1	Ban Chi huy quản sự	ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa	1.199,90	284,70						Đất trống, có đại và dây leo phủ kín đất, khó quan sát, phần ranh đất cách chừa khoảng 50cm	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
54	2	Công an xã (trụ sở UBND xã cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm, Phú Tân	203,50	311,30						Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
55	3	Trung tâm học tập cộng đồng (Tram Y tế cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	462,60	462,60	2	1	1	2	Công trình xuống cấp nặng, không còn sử dụng được, không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà như điện nước chiếu sáng, các hệ dẫn xung quanh có để một số vật dụng	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở	
56	4	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm chính)	ấp Phú Hòa, xã Phú Lâm	338,00	338,00	1	1	0	1	Đất trống	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở	
57	5	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm phụ)	ấp Phú Thuận, xã Phú Lâm	210,00	210,00	1	1	0	1	Đất trống	Có GCNQSDĐ nhưng địa phương chưa bàn giao	ODT	ODT	Đất ở	
58	6	Trường MG Long Hoà (điểm phụ)	Ấp Long Hòa 2, xã Long Hòa	256,00	256,00	2	1	1	2	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
15	1	XÃ PHÚ AN (01 CS)													
59	1	Khu đất Ban Chi huy quân sự (cũ) (xã Phú Xuân)	Ấp Phú Hạ, xã Phú Xuân	1.531,00	0,00	255.168.000	255.168.000	0	255.168.000	Đất trống	Bản đồ hiện trạng ngày 28/2/2020 (bản chính)	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở	
16	1	XÃ HÒA LẠC (01 CS)													
60	1	Trường Tiểu học Phú Hiệp (điểm phụ)	Số thửa 01 - Tờ bản đồ số 18 - ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp	595,60	237,80	125.076.001	125.076.000	1	125.076.001	Công trình xuống cấp hư hỏng nặng, không còn điện nước chiếu sáng, không còn tài sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung với chủ cũ chưa chính lý	Bản đồ hiện trạng ngày 06/3/2020 (bản photo); Hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 18/12/2002 (bản photo); GCNQSDĐ số W290419 (bản chính)	ODT	ODT	Đất ở	
17	3	XÃ CHỢ VẠM (03 CS)													
61	1	Đất công an xã cũ	Ấp Phú Thương, xã Phú Thành	217,50	172,90	2	1	1	2	Công trình đã hư hỏng nặng, không có tài sản ngoài công trình, không còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng. Đang có 2 xe mai táng để đậu nhờ	Không có	ODT	ODT	Đất ở	
62	2	Thị Dôi (cũ)	ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm	6.589,90	0,00	531.990.000	531.990.000	0	531.990.000	Đất bỏ trống lâu năm, hiện trạng làm lúa, một phần bỏ trống thành hầm hồ, có thửa 223 tiếp giáp với sân đá banh	Bản đồ hiện trạng ngày 16/10/2009 (bản chính)	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
63	3	Khu đất Nhà tập thể	Ấp Phú Thương, xã Phú Thành	357,90	180,00	150.318.000	150.318.000	0	150.318.000	Đất trống 04 nền	Không có	ODT	ODT	Đất ở	
18	2	XÃ BÌNH THẠNH ĐÔNG (02 CS)													
64	1	Sân bóng đá	Ấp Hiệp Trung, xã Hiệp Xương	10.477,50	0,00	1	1	0	1	Đất trống	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
65	2	Đất dôi dư đường Đông Sông Hậu	ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình	195,80	0,00	1	1	0	1	Đất trống, một phần đất nằm trong biên lộ giới	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT	ODT	Đất ở	
19	3	XÃ CHỢ MỚI (03 CS)													
66	1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tờ 8 thửa 106, Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới	562,10	562,14	1	1	0	1	Còn tài sản. Hiện trạng xuống cấp. Nhiều tài sản. 31/10 dọn sạch đồ	GCNQSD đất số T.00584dB ngày 9/12/2009 (bản chính); hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 12/9/2008 (bản chính)	ODT	ODT	Đất ở	
67	2	Một phần đất Trung tâm GDTX	Tờ 18 thửa 98, Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	1.556,30	0,00	1	1	0	1	Hiện trạng đất trống, có hàng rào xung quanh, mặt tiền đường dẫn cầu ông chường Kế trường kỹ thuật công nghệ	không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
68	3	Trường TH A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 2)	Tờ 01 thửa 57 Tờ 25, ấp Phú Hạ II, xã Kiến Thành, Chợ Mới	1.349,70	854,80	2	1	1	2	Hiện trạng xuống cấp, bỏ hoang lâu ngày, không thể sử dụng được	không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ	
20	1	XÃ AN CHÂU (01 CS)													

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất OHT sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
69	1	Trạm Thú y huyện Châu Thành (trạm cũ, 3 trạm CNTY, BVTV, KN cùng sử dụng)	Số 181 Quốc lộ 91, xã An Châu	738,60		1	1	0	1		Đất trống	Đất trống	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở và thương mại dịch vụ
21	1	XÃ CHÂU PHÚ (01 CS)													
70	1	Đất trống sau áp Vĩnh Lộc (Trụ sở Công an thị trấn cũ)	Tờ BD số 20, thửa số 164, 198, 204 áp Vĩnh Lộc	1.231,60	0,00	2	1	1	2		Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
22	3	XÃ BÌNH MỸ (03 CS)													
71	1	Trụ sở Ban áp Bình Hưng 2 (cũ)	Áp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ	385,50	61,00	865.320.000	692.100.000	173.220.000	692.100.000		Cơ sở nhà, đất cơ bản còn sử dụng được. Không còn hệ thống vận hành tòa nhà như điện, nước, chiếu sáng. Không còn tài sản ngoài công trình	Không có	ODT	ODT	Đất ở
72	2	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 2)	Áp Bình Thành, xã Bình Mỹ	614,00	449,70	2.403.483.900	1.105.200.000	1.298.283.900	1.105.200.001		Công trình nằm cấp khuôn viên chùa, muốn đi vào phải đi ngang khuôn viên chùa, còn tài sản do chùa để nhờ trong quá trình tu sửa, UBND xã thống nhất di dời tài sản ra khỏi công trình	GCNQSSD Đ số T.0037aF ngày 11/5/2005 (bản chính); hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 10/5/2005 (bản chính)	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
73	3	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 4)	Áp Bình Yên, xã Bình Mỹ	579,10	274,10	694.960.000	463.280.000	231.680.000	463.280.000		Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành tòa nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng	GCNQSSD Đ số CT02317 ngày 05/9/2011 (bản chính); hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 29/12/2008 (bản chính)	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
23	1	XÃ VINH THANH TRUNG (01 CS)													
74	1	Đội Thanh tra giao thông số 04 - Châu Phú	Quốc lộ 91, xã Vĩnh Thạnh Trung	151,60	171,60	553.812.000	313.812.000	240.000.000	377.812.000	Nhà làm việc 100 m ²	đuoc75	Giấy chứng nhận QSDĐ số CH937007	ODT	ODT	Đất ở
24	2	XÃ THANH MỸ TÂY (02 CS)													
75	1	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Áp Long Thuận		302,13	649.010.000	575.010.000	74.000.000	0		Công trình xuống cấp, hư hỏng không còn sử dụng được, có đội thi công cầu dầm để nhờ vật liệu	Không có	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
76	2	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Áp Long Phú	420,00	180,16	740.010.000	575.010.000	165.000.000	575.010.000		Công trình xuống cấp, hư hỏng không còn sử dụng được, có đội thi công đường dầm để nhờ vật liệu	GCNQSSD Đ số CT04011 ngày 2/11/2012 (bản chính); Hồ sơ kỹ thuật khu đất ngày 20/9/2008 (bản chính)	ODT	ODT	Đất ở
25	6	XÃ THOẠI SƠN (06 CS)													
77	1	Đất BQL DA (cũ)	khóm Đông Sơn 2, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	381,90	227,00	2.264.270.740	1.301.745.000	962.525.740	1.301.745.000		Công trình cơ bản còn sử dụng được, một phần trần đã rơi xuống và hư hỏng, không còn hệ thống điện nước chiếu sáng	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT	ODT	Đất ở
78	2	Trạm y tế xã Bình Thành (cũ)	Thửa 116, tờ bản đồ 11, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	676,40	124,00	311.484.000	162.336.000	149.148.000	162.336.000		Còn tài sản, còn hệ thống điện, nước, chiếu sáng, công trình còn sử dụng được, xã sẽ di dời tài sản.	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT + TMDV	ODT + TMDV	Đất ở, thương mại dịch vụ
79	3	VP Áp Trung Bình	Thửa 71, tờ bản đồ 70, ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	350,90	34,00	259.610.500	201.767.500	57.843.000	201.767.500		Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, còn tài sản nhà bên cạnh để nhờ, phía trước còn rất nhiều cây kiếng của nhà bên cạnh. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ liên quan, đất có nguồn gốc người dân hiến.	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT	ODT	Đất ở
80	4	Tiểu học "B" TT Núi Sập (điểm phụ)	Thửa số 63, tờ bản đồ 20, khóm Tây Sơn, TT Núi Sập, huyện Thoại Sơn	358,70	276,00	555.552.000	373.048.000	182.504.000	373.048.000		Công trình xuống cấp hư hỏng nặng không thể sử dụng và không thể vào bên trong. Bỏ hoang lâu ngày, chỉ có giấy chứng nhận bản photo	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT	ODT	Đất ở
81	5	Tiểu học "A" Thoại Giang (điểm phụ 1)	Thửa 47, tờ bản đồ số 3, ấp Bắc Thành, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn	317,30	172,00	207.024.000	145.958.000	61.066.000	145.958.000		Công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, còn tài sản nhà bên cạnh để nhờ, đất có nguồn gốc người dân hiến. Người dân có khiếu nại xin lại đất đã hiến	Địa phương chưa bàn giao HS	ODT	ODT	Đất ở

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
93	1	Cơ sở nhà, đất tại 21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	43,50	40,08	0				- Nhà sau loại B. Nhà xây dựng trước năm 1975.	Cơ sở nhà đất xuống cấp do đóng cửa lâu ngày muốn sử dụng phải cải tạo sửa chữa. Trung tâm kiểm định đánh giá loại B sử dụng được.	- Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/4/2025; Bản trích đo số TD92-2023 do VPDKDD lập ngày 21/12/2023; Hồ sơ đánh giá chất lượng công trình liên quan đến cơ sở nhà đất của Trung tâm kiểm định; Mẫu BB bàn giao TSC.	ODT	ODT	Đất ở
94	2	Cơ sở nhà, đất tại 12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	62,30	66,60	0				Nhà cấp II loại C	Cơ sở nhà đất xây dựng trước năm 1975 xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sửa chữa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại C không sử dụng được nguy hiểm.	- Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/4/2025; Bản trích đo số TD53-2023 do VPDKDD lập ngày 21/12/2023; Hồ sơ đánh giá chất lượng công trình liên quan đến cơ sở nhà đất của Trung tâm kiểm định; Mẫu BB bàn giao TSC.	ODT	ODT	Đất ở
95	3	Cơ sở nhà, đất tại 150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	76,10	42,00	0				- Nhà trước loại D; Nhà xây dựng trước năm 1975.	Cơ sở nhà đất xuống cấp, hư hỏng nặng do đóng cửa lâu ngày không cải tạo và sửa chữa được. Trung tâm kiểm định đánh giá loại D không sử dụng được có thể đổ sập bất cứ lúc nào.	- Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/4/2025; Bản trích đo số TD50-2023 do VPDKDD lập ngày 21/12/2023; Hồ sơ đánh giá chất lượng công trình liên quan đến cơ sở nhà đất của Trung tâm kiểm định; Mẫu BB bàn giao TSC.	ODT	ODT	Đất ở
96	4	Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá	Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá	142,00	426,00	1.376.570.000	260.000.000	1.116.570.000	260.000.000	Nhà cấp III, 03 tầng, DTXD 142 m ² , DTS 426 m ²	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, muốn sử dụng phải cải tạo sửa chữa; Không có giấy tờ khi tiếp nhận hiện trạng nhà đã chuyển giao nhiều cơ quan đơn vị; Đề xuất sau khi tiếp nhận đo đạc cơ sở nhà, đất này để khai thác theo quy định.	- Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	ODT	ODT	Đất ở
97	5	Chi cục Thủy lợi	Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	864,85	922,60	2.561.992.716	1.405.300.000	1.156.692.716	515.329.111	Nhà làm việc DT 499 m ² ; Nhà kho: DT 171 m ² ; Nhà bảo vệ Cano: DT 20 m ² .	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), Công trình xuống cấp muốn sử dụng phải cải tạo sửa chữa mới sử dụng được.	- Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; Bản trích đo số TD120-2023 do VPDKQSDD lập ngày 13/5/2024; Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	ODT	ODT	Đất ở
98	6	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 63 Bạch Đằng, phường Rạch Giá	321,36	139,81	646.495.000	536.150.000	110.345.000	0	Nhà làm việc	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	-GCN (giấy xanh) do STC cấp ngày 02/11/2006; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	ODT	ODT	Đất ở
99	7	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	176,05	296,65	1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	476.000.000	Nhà cấp II	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	- GCN số AP990488 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/10/2009; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; Bản trích đo số TD996 do VPDKSDD lập ngày 31/8/2009; Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	ODT	ODT	Đất ở
100	8	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (trụ sở trước đây của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	142,60	355,20	498.535.000	67.334.000	431.201.000	189.728.440	Nhà làm việc, Năm xây dựng 1995	Không có tài sản ngoài công trình và cũng không còn hệ thống thiết yếu vận hành toà nhà (như điện, nước, chiếu sáng, máy lạnh), công trình xuống cấp, hư hỏng nặng, đóng cửa lâu ngày không sử dụng và cải tạo được.	- GCN số CC021828 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/02/2016; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 02/8/2025; Mẫu BB bàn giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/NĐ-CP	ODT	ODT	Đất ở

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại	Công trình xây dựng	Hiện trạng công trình (Ghi chú)	Hồ sơ pháp lý	Đề xuất QH sử dụng đất đến 2030	Định hướng khai thác, đề xuất		
					Cộng	Nguyên giá đất	Nguyên giá nhà						Loại đất	Dự kiến khai thác	
107	1	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Kiên Lương	Áp Sơn Kiên, xã Hòa Điền	463.314,00	824,77	20.757.974.000	11.119.536.000	9.638.438.000	642.883.815	Nhà làm việc 824,70 m ²	Trên khu đất có 05 căn nhà 02 căn nhà làm việc 02 kho chứa sản xuất 01 lô xây tạm ngưng hoạt động và đơn vị đang thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản trên đất.	- GCN số B1854043 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/03/2012; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 2/3/2012 và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh; Bản trích đo số TD185 do VPKSDD lập ngày 04/5/2011; Mẫu BB bản giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/ND-CP; Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Thạnh Lộc	LUA	LUA	
37	2	XÃ MỸ THUẬN (02 CS)													
108	1	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	180,00	Đất trống						Đất trống	- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh An Giang; Giấy CNQSDĐ số BG562918 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 23/4/2012; Mẫu BB bản giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/ND-CP.	ONT	ONT	Đất ở
109	2	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Khu phố thị tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang)	129,00	Đất trống						Đất trống	- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh An Giang; Giấy CNQSDĐ số BG562919 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 23/4/2012; Mẫu BB bản giao TSC theo Mẫu 02 nghị định 186/ND-CP.	ONT	ONT	Đất ở